
Bản án số: 94/2018/HS-ST
Ngày: 20/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH TT HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Quang Bình .

Các hội thẩm nhân dân:

1. ông Huỳnh Quang Vũ
2. bà Nguyễn Thị Hậu

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thuận, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hiếu. Kiểm sát viên .

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ- thành phố Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST- HS, ngày 31 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đặng Văn Hoài N; sinh ngày: 18 tháng 2 năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 30 Đặng Huy Trứ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn Chánh và bà: Phan Thị Hoa; vợ: Hồ Thị Hồng Ngọc, con: có 2 con, lớn 7 tuổi, nhỏ 3 tuổi; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 8/12/2017, tạm giam từ ngày 14/12/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Ng (tên gọi khác: Út); sinh ngày: 18 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 29/173 Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: 32/87 Phùng Lưu, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: nhân viên karaoke; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phê và bà: Trần Thị Lài; chồng: Trần Văn Hùng, con: có 1 con, 4 tuổi; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 7/12/2017, đến ngày 15/12/2017 thay thế bằng

biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng:

Anh Võ Quốc Thuận (có mặt), chị Hồ Thị Hồng Ngọc (có mặt), chị Đỗ Thị Lin (vắng mặt), chị Phạm Thị Xuân (vắng mặt), anh Liên Quân (có mặt), chị Phan Thị Phương Hiếu (vắng mặt), chị Nguyễn Thị Luyến (có mặt), anh Vương Thiện Nhân (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 11/2017 đến ngày 1/12/2017, Nguyễn Thị Thanh Ng 3 lần gọi điện thoại cho Đặng Văn Hoài N để hỏi mua ma túy. N đồng ý rồi liên lạc với một thanh niên tên thường gọi là “Tuệ” để mua sau đó bán lại cho Ng, cụ thể như sau:

Lần 1: vào giữa tháng 11/2017, tại phòng trọ của Ng ở đường Diễn Phái, phường Võ Dạ, thành phố Huế, Đặng Văn Hoài N đã bán cho Ng 20 viên ma túy tổng hợp với giá 8.000.000đồng và 2,5 gram ma túy dạng đá với giá 2.500.000đồng.

Lần 2: Vào cuối tháng 11/2017, sau khi mua 2,5 gram ma túy dạng đá từ “Tuệ”, N thuê người vận chuyển hàng là Võ Quốc Thuận mang đến nhà nghỉ Minh Long ở tổ 13B, khu vực 5A, phường Võ Dạ, thành phố Huế để bán cho Ng với giá 2.500.000đồng.

Lần 3: vào khoảng 22 giờ, ngày 1/12/2017, Ng tiếp tục gọi điện thoại cho N hỏi mua 20 viên ma túy tổng hợp và một hộp 5 gram ma túy dạng khay. N đồng ý rồi mua số ma túy trên từ “Tuệ”. Đến khoảng 22 giờ 30’ cùng ngày, N điện thoại cho Ng xuống trước nhà nghỉ Minh Long thuộc tổ 13B, khu vực 5A, phường Võ Dạ, thành phố Huế để nhận 5 gram ma túy dạng khay với giá 4.000.000đồng. Đến khoảng 23 giờ 30’ cùng ngày, N thuê Võ Quốc Thuận mang 20 viên ma túy tổng hợp đến nhà nghỉ Minh Long để bán cho Ng với giá 7.600.000đồng.

Đối với ma túy dạng khay sau khi mua được, Ng lấy một ít để sử dụng, số còn lại do sợ bị mất nên Ng nhờ N giữ hộ đến sáng ngày 4/12/2017 lấy lại rồi mang về phòng số 302 nhà nghỉ Minh Long cất giấu. Ngày 5/12/2017, Ng chia số ma túy này thành 12 gói nhỏ.

Đối với 20 viên ma túy tổng hợp, Ng sử dụng hết 13 viên. Vào khoảng 22 giờ ngày 4/12/2017, tại phòng số 302 nhà nghỉ Minh Long, Ng bán một viên cho Phạm Thị Xuân với giá 400.000đồng. Còn lại 6 viên, Ng cất giấu cùng 12 gói ma túy dạng khay.

Vào lúc 17 giờ 45', ngày 6/12/2017, tại phòng 302 nhà nghỉ Minh Long thuộc tổ 13B, khu vực 5A, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, Nguyễn Thị Thanh Ng bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu một gói ni long bên trong có 6 gói giấy kem đều chữ viên nén màu hồng; một gói ni long bên trong có 12 gói ni long đều chứa chất bột khô màu trắng dạng tinh thể; một điện thoại hiệu Nokia vỏ màu trắng đen; một điện thoại di động hiệu iphone vỏ màu hồng trắng và 8.000.000đồng.

Ngày 8/12/2017, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Văn Hoài N, thu giữ một điện thoại di động hiệu Nokia có vỏ được bọc bằng gỗ dán kín; một điện thoại di động hiệu iphone có vỏ màu đen và một giấy nộp tiền tại Ng hàng ACB ngày 15/12/2017.

Tại bản kết luận giám định số 409/GĐ ngày 7/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“-Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng được đựng trong 12 (mười hai) gói ni lông có tổng trọng lượng là 4,1408g (bốn phẩy một bốn không tám gam) đều là ma túy, loại Ketamine.

-Mẫu 6 (sáu) viên nén màu hồng có tổng trọng lượng là 2,0915g (hai phẩy không chín một năm gam) đều là ma túy, loại MDMA”.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Hoài N khai nhận: từ giữa tháng 11/2017 đến ngày 1/12/2017 đã mua ma túy của một người tên “Tuệ” và bán lại cho Nguyễn Thị Thanh Ng như cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên tại thời điểm mua và bán ma túy, bị cáo không nhận thức được việc mua giúp ma túy cho Ng là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử một mức án nhẹ để sớm về làm ăn nuôi vợ con.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng khai nhận: do ăn chơi và cần chất ma túy để sử dụng, nên đã nhờ Đặng Văn Hoài N 3 lần mua ma túy để sử dụng, số ma túy cơ quan Công an bắt quả tang bị cáo tàng trữ để sử dụng, đã nhận thức được việc tàng trữ và bán ma túy cho Phạm Thị Xuân là vi phạm pháp luật, hiện nay bị cáo có con còn nhỏ và bản thân đang mang thai, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-HS ngày 10/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố Đặng Văn Hoài N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Nguyễn Thị Thanh Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế rút một phần quyết định truy tố đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đề nghị truy tố Nguyễn Thị Thanh Ng về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đặng Văn Hoài N, xử phạt bị cáo Đặng Văn Hoài N từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm l, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Thị Thanh Ng từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm n, s khoản 1 Điều 51 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị Thanh Ng từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 9 tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng phải chấp hành là 4 năm 3 tháng đến 5 năm 3 tháng tù. Vật chứng vụ án: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, tịch thu sung công 01 điện thoại di động Nokia màu trắng - đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen. Tịch thu tiêu hủy 1 gói ma túy đã được niêm phong. Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh Ng 1 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng- trắng và 8.000.000đồng; trả lại cho Đặng Văn Hoài N 1 điện thoại di động hiệu Nokia bọc vỏ gỗ. Buộc Nguyễn Thị Thanh Ng phải nộp 400.000đồng để sung công quỹ Nhà nước; buộc Đặng Văn Hoài N phải nộp 3.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Đối với Đặng Văn Hoài N, từ giữa tháng 11/2017 đến ngày 1/12/2017, N đã mua ma túy, sau đó bán lại cho Nguyễn Thị Thanh Ng 3 lần, N và Ng đều khai là Ng nhờ N mua ma túy giúp, tuy nhiên N đã thực hiện hành vi bán ma túy cho Ng, không phụ thuộc vào nguồn gốc ma túy do đâu mà N có, số ma túy đã thu giữ của Ng là do Ng mua của N. Căn cứ kết luận giám định số 409/GĐ ngày 7/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận là ma túy loại Ketamine trọng lượng 4,1408g và MDMA trọng lượng 2,0915g. Theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành thì Ketamine và MDMA được quy định tại danh mục các chất ma túy. Do đó, Đặng Văn Hoài N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy, nên phạm vào tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Nguyễn Thị Thanh Ng, số ma túy mà Ng tàng trữ là ma túy loại Ketamine khối lượng 4,1408g và MDMA khối lượng 2,0915g nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo lời khai của Ng và Niện thì số ma túy Ng mua của N là 3 lần và có khối lượng lớn hơn so với khối lượng ma túy Ng bị bắt quả tang khi tàng trữ, tuy nhiên số ma túy mà Ng đã mua vào giữa tháng

11/2017 và cuối tháng 11/2017 Ng đã sử dụng hết, không có cơ sở để xác định khối lượng và loại ma túy, số ma túy Ng tàng trữ là một phần của lần mua ngày 1/12/2017, nên không có cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng phạm tội nhiều lần. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế rút một phần quyết định truy tố là không truy tố Ng tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần là có căn cứ. Do khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo hướng dẫn tại điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì cần áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Ng. Do đó, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì vào khoảng 22 giờ ngày 4/12/2017 tại phòng số 302 nhà nghỉ Minh Long, Ng đã bán cho Phạm Thị Xuân 1 viên ma túy tổng hợp với giá 400.000đồng, nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Ma túy là một chất rất độc hại, việc sử dụng các chất ma túy trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và điều tra tội phạm phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến các chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý đặc biệt các chất ma túy, xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, chế độ quản lý đặc biệt này chỉ nhằm phục vụ cho hoạt động y tế, phân tích kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học, hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Đặng Văn Hoài N được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú vì đã khai nhận những lần bán ma túy cho Ng, trong khi những lần này chưa lần nào bị bắt quả tang, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là phụ nữ có thai, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm l, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Đặng Văn Hoài N có nhận thức chưa đầy đủ giữa mua giúp ma túy cho Ng và thực hiện hành vi mua bán ma túy, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 là quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng, tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng đã phạm hai tội, nên không có cơ sở để áp

dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với 1 gói ma túy đã giám định được niêm phong, đây là chất độc hại, nên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Nokia màu trắng - đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, hai điện thoại này các bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy, nên tịch thu sung công. Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh Ng 1 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng- trắng và 8.000.000đồng; trả lại cho Đặng Văn Hoài N 1 điện thoại di động hiệu Nokia bọc vỏ gỗ vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Đã xác định được Ng bán ma túy được 400.000đồng, N thu lợi từ việc bán ma túy cho Ng 3.000.000đồng, nên buộc Ng và Niện nộp số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Hoài N 5 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 8/12/2017.

Căn cứ vào điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm l, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 319, 325 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng 2 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm l, p khoản 1 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng 2 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Ng phải chấp hành là 4 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 7/12/2017 đến ngày 15/12/2017 vào thời gian chấp hành hình phạt.

Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, tuyên bố:

-Tịch thu tiêu hủy 1 gói ma túy đã giám định được niêm phong bằng giấy trắng, bên ngoài có hai chữ ký ghi họ tên Chu Văn Phúc; hai chữ ký ghi họ tên Lê

Thanh Quang và hai dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng- đen số Imel: 353711070841429; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, mặt trước điện thoại bị rạn, số IC: 579C-E3092A.

-Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh Ng 1 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng- trắng số Imel 354389063827934 và 8.000.000đồng; trả lại cho Đặng Văn Hoài N 1 điện thoại di động hiệu Nokia bọc vỏ gỗ.

Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

Buộc Nguyễn Thị Thanh Ng phải nộp 400.000đồng để sung công quỹ Nhà nước; buộc Đặng Văn Hoài N phải nộp 3.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo Đặng Văn Hoài N và Nguyễn Thị Thanh Ng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

+ VKS Tỉnh TT Huế

+ VKS TP Huế.

+ THA TP Huế

+Công an TP Huế

+Sở Tư pháp

+PV 27

+Bị cáo

+Những người tham gia tố tụng

+Lưu HS, dán án

Hoàng Quang Bình